

Thời gian : 17h30 - 27/10/2010

HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				5	5		5	15	15		10	45	SỐ	CHỮ	
1	161321061	Nguyễn Thị Thùy An	C16KCD1	8	5		6	7	8		7.5	8.0	7.6	Bảy phẩy Sáu	
2	161321064	Nguyễn Phúc Quỳnh Anh	C16KCD1	10	10		10	9	10		9	9.5	9.5	Chín phẩy Năm	
3	161321066	Nguyễn Thị Kim Anh	C16KCD1	10	7		3	7	7		6	5.0	6.0	Sáu	
4	161321068	Nguyễn Trọng Bảo	C16KCD1	6	9		9	9	10		8	10	9.4	Chín phẩy Bốn	
5	161321072	Lê Thị Linh Chi	C16KCD1	8	8		7.5	7	6		6.5	7.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
6	161321075	Lê Việt Đức	C16KCD1	6	6		5	7	6		4	7.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
7	161321077	Nguyễn Trung Dung	C16KCD1	9	10		9	9	10		9	9.5	9.4	Chín phẩy Bốn	
8	161321082	Phạm Thị Giang	C16KCD1	9	9		8	7	7.5		9	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám	
9	161321084	Đồng Thị Khánh Hà	C16KCD1	7	9		6	7	9		7.5	8.5	8.1	Tám phẩy Một	
10	161321086	Nguyễn Thị Thúy Hằng	C16KCD1	9	10		8.5	9	8.5		9	9.5	9.2	Chín phẩy Hai	
11	161321087	Đặng Thị Hằng	C16KCD1	10	10		7	9	8		9	10	9.3	Chín phẩy Ba	
12	161321088	Hoàng Thị Bích Hạnh	C16KCD1	8	10		9	8	8		9	8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
13	161321089	Trần Thị Thu Hiền	C16KCD1	6	9		7	7	7		7	6.5	6.8	Sáu phẩy Tám	
14	161321091	Đào Ngọc Thu Hiếu	C16KCD1	8	10		8	8	8		9	9.5	8.9	Tám phẩy Chín	
15	161321092	Hồ Lê Thanh Hiếu	C16KCD1	10	10		7	8	7		6.5	7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
16	161321094	Nguyễn Thanh Nam Hòa	C16KCD1	10	9		8	7	7		6.5	8.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
17	161321096	Nguyễn Cao Hoàng	C16KCD1	10	9		9	8	8.5		8	9.5	9.0	Chín	
18	161321101	Đỗ Thị Hương	C16KCD1	5	7		6	4	6		7	7.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
19	161321104	Nguyễn Thế Lai	C16KCD1	6	6		7	5	8		6.5	6.0	6.3	Sáu phẩy Ba	
20	161321107	Mai Thị Ngọc Lan	C16KCD1	8	9		10	9	7		8.5	9.5	8.9	Tám phẩy Chín	
21	161321109	Nguyễn Thùy Linh	C16KCD1	8	9		7	8	7		7.5	7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
22	161321113	Nguyễn Thị Loan	C16KCD1	10	8		5	7	6		6	4.0	5.5	Năm phẩy Năm	
23	161321116	Đặng Thành Long	C16KCD1	8	6		4	5	7		6	7.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
24	161321117	Nguyễn Thanh Long	C16KCD1	10	8		7	7	5		6.5	5.0	6.0	Sáu	
25	161321118	Nguyễn Thế Lương	C16KCD1	10	10		8	9	8		7	8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
26	161321120	Nguyễn Thị Nhật Ly	C16KCD1	10	8		8	8	4		6.5	6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
27	161321121	Đào Thị Hương Mai	C16KCD1	9	10		9	9	6.5		9	10	9.1	Chín phẩy Một	
28	161321122	Đặng Phương Trà My	C16KCD1	6	7		6	7	5		6	5.5	5.8	Năm phẩy Tám	
29	161321124	Nguyễn Công Nghĩa	C16KCD1	10	8		4	6	7		7	8.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
30	161321128	Hồ Yến Nguyệt	C16KCD1	6	8		8	8	8		8	4.0	6.1	Sáu phẩy Một	

Thời gian : 17h30 - 27/10/2010

HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				5	5		5	15	15		10	45			
31	161321130	Nguyễn Thị Nhân	C16KCD1	9	9		7	2	7		5	5.0	5.4	Năm phẩy Bốn	
32	161321132	Lê Thị Hồng	C16KCD1	8	7		7	7	4		6.5	8.0	7.0	Bảy	
33	161321134	Võ Hà Thục	C16KCD1	4	4		0	6	8		6.5	V	V	Vắng	
34	161321135	Hoàng Thị Ngọc	C16KCD1	7	3		5	5	5		7.5	8.5	6.8	Sáu phẩy Tám	
35	161321136	Nguyễn Hồng	C16KCD1	8	6		5.5	6	4		6	6.5	6.0	Sáu	
36	161321141	Phạm Van	C16KCD1	6	7		8	7	7		7	7.0	7.0	Bảy	
37	161321143	Phạm Thúy	C16KCD1	8	7		3	6	3		5	3.0	0.0	Không	
38	161321145	Nguyễn Mạnh	C16KCD1	8	8		8	8	9		8	8.5	8.4	Tám phẩy Bốn	
39	161321147	Lê Thị Cẩm	C16KCD1	9	10		9	9	10		8	V	V	Vắng	
40	161321151	Phan Thị Phương	C16KCD1	8	6		5	0	7		5	7.0	5.7	Năm phẩy Bảy	
41	161321153	Nguyễn Hữu	C16KCD1	6	6		7	5	4		5	8.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
42	161321154	Nguyễn Thị	C16KCD1	10	7		5	6	7		5	7.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
43	161321156	Lương văn	C16KCD1	7	7		4	4	8		7	3.0	0.0	Không	
44	161321157	Lê Anh	C16KCD1	10	10		10	9	7		9	8.5	8.6	Tám phẩy Sáu	
45	161321165	Trần Tuấn	C16KCD1	10	8		10	8	8		8.5	8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
46	161321167	Trần Thị Bích	C16KCD1	7	6		0	4	7.5		5	4.0	4.7	Bốn phẩy Bảy	
47	161321170	Nguyễn Thị Huyền	C16KCD1	8	8		7	7	6.5		7	4.0	5.7	Năm phẩy Bảy	
48	161321173	Nguyễn Công	C16KCD1	10	8		7	7	6		7	6.5	6.8	Sáu phẩy Tám	
49	161321178	Trương Dương Ngọc	C16KCD1	0	0		0	2	9		0	V	V	Vắng	
50	161321182	Lê Thị Tường	C16KCD1	10	10		10	10	9		9	9.0	9.3	Chín phẩy Ba	
51	161321184	Trần Xuân	C16KCD1	8	6		6	6	6.5		5	8.0	7.0	Bảy	
52	161321186	Nguyễn Thị Vy	C16KCD1	6	8		8	7	7		6	7.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
53	161321063	Nguyễn Thị Trâm	C16KCD2	9	8		8	8	5		8	5.0	6.3	Sáu phẩy Ba	
54	161321065	Nguyễn Tâm	C16KCD2	9	7		7	7.5	5		5	4.0	5.3	Năm phẩy Ba	
55	161321067	Nguyễn Thị Hoàng	C16KCD2	9	7		7	7	6		8	5.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
56	161321069	Lê Thị Kim	C16KCD2	10	8		8	8	8		8	8.0	8.1	Tám phẩy Một	
57	161321073	Lê Văn	C16KCD2	6	6		7	5	5		0	4.0	4.3	Bốn phẩy Ba	
58	161321076	Nguyễn Đình	C16KCD2	6	6		6	7.5	5		3	5.5	5.6	Năm phẩy Sáu	
59	161321078	Lê Hoàng Thị Mỹ	C16KCD2	10	9		9	8	7		8	8.0	8.1	Tám phẩy Một	
60	161321079	Lý Mỹ	C16KCD2	10	8		7	8	7		6.5	8.0	7.8	Bảy phẩy Tám	

Thời gian : 17h30 - 27/10/2010

HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				5	5		5	15	15		10	45	SỐ	CHỮ	
61	161321081	Trần Thị Thanh	Dương	C16KCD2	9	7		7	7	5		5	8.0	7.1	Bảy phẩy Một
62	161321083	Phan Ngọc	Hà	C16KCD2	10	8		8	7.5	7		6	5.0	6.3	Sáu phẩy Ba
63	161321085	Lê Thị	Hải	C16KCD2	10	8		8	8	8		7	8.0	8.0	Tám
64	161321093	Huỳnh Thị Ánh	Hoa	C16KCD2	10	7		8	8	5		5	4.0	5.5	Năm phẩy Năm
65	161321095	Nguyễn Trường	Hoàng	C16KCD2	6	6		7	5	5		0	5.5	4.9	Bốn phẩy Chín
66	161321098	Hoàng Thị	Huệ	C16KCD2	7	7		5	5	6		8	8.0	7.0	Bảy
67	161321099	Nguyễn Thị Thanh	Hương	C16KCD2	10	8		8	7.5	7		6	6.0	6.8	Sáu phẩy Tám
68	161321100	Phan Thị Thanh	Hương	C16KCD2	8	8		7	8	7		6	5.0	6.3	Sáu phẩy Ba
69	161321103	Phạm Ngọc	Huyền	C16KCD2	8	7		7	7	5		6	3.0	0.0	Không
70	161321105	Mai Nguyễn Hoàng	Lan	C16KCD2	7	7		8	8	5		5	5.0	5.8	Năm phẩy Tám
71	161321108	Hồ Thị Ngọc	Lành	C16KCD2	9	8		7	9	8		6	6.0	7.1	Bảy phẩy Một
72	161321110	Lâm Thị Thùy	Linh	C16KCD2	8	7		6	8	5		6	5.0	5.9	Năm phẩy Chín
73	161321111	Nguyễn Hoàng Diệu	Linh	C16KCD2	9	8		7	8	9.5		7	9.0	8.6	Tám phẩy Sáu
74	161321112	Phạm Thị Ngọc	Linh	C16KCD2	8	7		7	7	5		7	4.5	5.6	Năm phẩy Sáu
75	161321114	Nguyễn Thị Hồng	Loan	C16KCD2	9	8		7	8	10		8	8.0	8.3	Tám phẩy Ba
76	161321119	Nguyễn Thị	lựu	C16KCD2	10	9		8	9	8		9	9.0	8.9	Tám phẩy Chín
77	161321123	Võ Thị Trâm	My	C16KCD2	10	8		7	7.5	5		6	7.0	6.9	Sáu phẩy Chín
78	161321125	Lê Thị Hồng	Ngọc	C16KCD2	10	9		9	9	10		8.5	7.5	8.5	Tám phẩy Năm
79	161321126	Phan Trương Anh	Ngọc	C16KCD2	10	9		9	10	8		9	9.5	9.3	Chín phẩy Ba
80	161321127	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	C16KCD2	10	7		7	8	5		3	4.0	5.3	Năm phẩy Ba
81	161321129	Nguyễn Thị Minh	Nhã	C16KCD2	7	7		5	7	6		6	2.5	0.0	Không
82	161321131	Lê Anh	Nhân	C16KCD2	10	9		7	9.5	9		8	8.5	8.7	Tám phẩy Bảy
83	161321133	Nguyễn Thị Yến	Nhi	C16KCD2	8	8		7	8	7		8	6.5	7.1	Bảy phẩy Một
84	161321138	Hồ Thị Lệ	Oanh	C16KCD2	9	8		8	7	8		6.5	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
85	161321139	Nguyễn Hữu Thanh	Phong	C16KCD2	9	7		5	8	8		5	5.0	6.2	Sáu phẩy Hai
86	161321142	Nguyễn Thị Tố	Phương	C16KCD2	10	9		9	10	9		10	9.0	9.3	Chín phẩy Ba
87	161321144	Ngô Trinh Minh	Quân	C16KCD2	10	7		6	8	5		6.5	7.0	6.9	Sáu phẩy Chín
88	161321146	Hoàng Thị Lệ	Quyên	C16KCD2	9	7		8	7	5		6	5.0	5.9	Năm phẩy Chín
89	161321152	Võ Đức	Thanh	C16KCD2	9	8		8	8	7		6	5.0	6.4	Sáu phẩy Bốn
90	161321155	Lý Ái	Thảo	C16KCD2	6	6		7	5	5		0	2.0	0.0	Không

Thời gian : 17h30 - 27/10/2010

HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				5	5		5	15	15		10	45	SỐ	CHỮ	
91	161321158	Từ Thị Xuân	Thọ	C16KCD2	9	8		7	8	6		8.5	5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu
92	161321160	Trần Vũ Kim	Thoa	C16KCD2	8	8		7	7	9		7	6.0	7.0	Bảy
93	161321161	Nguyễn Thị	Thu	C16KCD2	9	7		7	6	6		7	5.5	6.1	Sáu phẩy Một
94	161321163	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	C16KCD2	10	9		9	9	8		8	9.5	9.0	Chín
95	161321166	Tiêu Thị Bích	Trâm	C16KCD2	9	8		7	8	5		5	6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn
96	161321168	Phan Thanh	Trang	C16KCD2	9	7		6	7	7		7	6.5	6.8	Sáu phẩy Tám
97	161321171	Trần Ngọc	Trang	C16KCD2	7	8		6	9	7		7	7.5	7.5	Bảy phẩy Năm
98	161321174	Trương Đức	Tuấn	C16KCD2	9	9		8	8	7		8	7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy
99	161321175	Thái Lâm	Tùng	C16KCD2	9	7		7	8	6		7	5.5	6.4	Sáu phẩy Bốn
100	161321176	Trần Nguyên	Tường	C16KCD2	8	7		7	8	6		7	5.0	6.2	Sáu phẩy Hai
101	161321179	Trần Thị Hạ	Uyên	C16KCD2	8	7		7	8	7		7	2.0	0.0	Không
102	161321180	Nguyễn Ngọc Thảo	Uyên	C16KCD2	9	8		5	9	9		8	9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
103	161321181	Nguyễn Thảo	Uyên	C16KCD2	9	7		6	6	6		8	4.0	5.5	Năm phẩy Năm
104	161321183	Ngô Quý	Viên	C16KCD2	10	8		8	9	8		7	8.0	8.2	Tám phẩy Hai
105	161321185	Hoàng Quốc	Vinh	C16KCD2	10	7		7	8	5		6	7.0	6.9	Sáu phẩy Chín
106	161321187	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	C16KCD2	9	8		6	8	5		8	5.5	6.4	Sáu phẩy Bốn
107	161321188	Phạm Thị	Yến	C16KCD2	8	7		7	8	5		6	7.0	6.8	Sáu phẩy Tám